| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ H**<br>**TỈNH THỪA THIÊN HUẾ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 129/2024/QĐST-HNGĐ | *Thành phố H, ngày 07 tháng 3 năm 2024* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 13/2024/TLST/HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2024, giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Bùi Công D, sinh năm 1995.

Nơi thường trú: Thôn P, xã T, huyện P, tỉnh Q; địa chỉ liên hệ: A L, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Bị đơn: Chị Mai Thị Thanh T, sinh năm 1995.

Nơi thường trú: Thôn P, xã T, huyện P, tỉnh Q; địa chỉ liên hệ: A L, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2024.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Công D và chị Mai Thị Thanh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Bùi Công D và chị Mai Thị Thanh T xác nhận có 03 con chung: Bùi Kim Bảo A, sinh ngày 15/3/2018; Bùi Kim Bảo A1, sinh ngày 06/11/2019 và Bùi Kim Quỳnh A2, sinh ngày 27/10/2021.

Giao cháu Bùi Kim Bảo A và Bùi Kim Bảo A1 cho anh Bùi Công D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Bùi Kim Quỳnh A2 cho chị Mai Thị Thanh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi; các bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Bùi Công D và chị Mai Thị Thanh T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Bùi Công D và chị Mai Thị Thanh T xác nhận không có, nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Án phí ly hôn: Là 150.000 đồng. Anh Bùi Công D tự nguyện chịu 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003027 ngày 05/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H. Anh Bùi Công D được nhận lại 150.000 đồng.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND thành phố H;
- CC THADS thành phố H;
- UBND xã N, huyện N1, tỉnh N2 (ĐKKH số 38/2016 ngày 4/11/2016)
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu dán.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Đình Tú**